

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 57/2020/HSST

Ngày: 17/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Báu** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST - HS ngày 26/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST - HS ngày 04/11/2020 đối với bị cáo:

Lê Mạnh P, sinh năm 1996, tại thành phố H C M; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B4/24 ấp 2, xã B C, huyện B C, thành phố H C M; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Lê Văn Đ, sinh năm: không rõ và bà Lý Thị Ngọc D, sinh năm 1976 (còn sống); Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 05/8/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: chị **Hứa Thị Tố N**, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: tổ 11, khu phố L T, thị trấn D G, huyện T N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố C T, phường X T, Tp. L K, Đồng Nai.

2. **Lý Thị Ngọc H**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp D L, xã N N, huyện C M, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: anh **Nguyễn Khắc Đ1**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 5, xã Lộ 25, huyện T N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Mạnh P là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội “Chợ tốt” giả vờ hỏi mua điện thoại làm cho người bán tin tưởng là thật rồi đem điện thoại đến giao cho bị cáo, sau khi nhận được tài sản lợi dụng sơ hở bị cáo lấy tài sản đi bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 10 giờ ngày 04/8/2020, bị cáo thấy chị Hứa Thị Tố N, sinh năm 1997 ngụ khu phố L T, thị trấn D G, huyện T N, tỉnh Đồng Nai đang bán điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3, màu xanh tím với giá 5.400.000 đồng, bị cáo liền gọi điện thoại cho chị N, giả vờ thỏa thuận mua với giá 5.200.000 đồng rồi bảo chị N đem điện thoại đến ấp S R, xã L G, huyện C M, tỉnh Đồng Nai giao cho bị cáo. Khi chị N đến gặp bị cáo tại khu vườn rẫy thuộc ấp S R, xã L G, huyện C M của chị Lý Thị Ngọc H, sinh năm 1980 (dì ruột của bị cáo). Lúc này cổng rẫy bị đóng, bị cáo đứng trong cổng và bảo chị N đưa điện thoại rồi đứng bên ngoài chờ bị cáo đem điện thoại vào cho người nhà xem, nếu đồng ý thì ra trả tiền nên chị N tin tưởng đồng ý đưa điện thoại cho bị cáo. Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo liền trèo qua hàng rào phía sau rẫy rồi đến đi bộ khu vực Vòng xoay huyện C M, thuê xe ôm chở đến cửa hàng mua bán điện thoại “T T” do anh Nguyễn Văn T làm chủ bán điện thoại vừa chiêm đoạt với giá 3.600.000. Anh T thỏa thuận với bị cáo là đưa trước cho bị cáo 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 600.000 đồng khi nào bị cáo đem bộ sạc pin điện thoại đến thì anh T trả đủ nên bị cáo đồng ý và cầm 3.000.000 đồng đi tiêu xài hết. Sau khi bị lừa lấy điện thoại, chị N đã đến Công an xã L G trình báo, đến ngày 05/8/2020 thì bắt được bị cáo tại rẫy của chị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C M kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno3, màu xanh tím mua tháng 6/2020 có giá trị là: 8.010.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSCM ngày 23/10/2020, Viện Kiểm sát nhân huyện C M đã truy tố bị cáo Lê Mạnh P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T 3.000.000 đồng; về vật chứng vụ án: Oppo Reno3, màu xanh - tím là tài sản hợp pháp của chị Hứa Thị Tố N nên đã trả lại cho chị N là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo giả vờ mua điện thoại của chị Hứa Thị Tố N rồi chiếm đoạt của chị N 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno3. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM là 8.010.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhưng bị cáo không lo tu chí, rèn luyện bản thân, mà để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Từ những nhận xét và đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hứa Thị Tố N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng tiền cầm cố điện thoại và tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho anh T. Do đó, buộc bị cáo phải trả cho anh T 3.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno3, màu xanh tím, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã trả lại cho người bị hại là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn T khi mua điện thoại của bị cáo không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội.

[7] Đối với chị Lý Thị Ngọc H không biết bị cáo dùng nhà của mình để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Mạnh P** 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ và tạm giam 05/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lê Mạnh P có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể, từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện CM;
- VKSND huyện CM;
- THADS huyện CM;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

Nguyễn Thị Mai Trung